

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

**Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước**  
*To: - State Securities Commission of Vietnam*

1.	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> <i>Fund Management Company:</i>	<b>Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse</b> <i>Lighthouse Fund Management Joint Stock Company</i>
2.	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> <i>Supervising bank:</i>	<b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</b> <i>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch</i>
3.	<b>Tên Quỹ:</b> <i>Fund name:</i>	<b>QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE</b> <i>Lighthouse Capital Flexible Cashflow Bond Fund</i>
4.	<b>Kỳ báo cáo:</b> <i>Reporting Period:</i>	<b>Từ 02/03/2026 đến 08/03/2026</b> <i>From 02-Mar-2026 to 08-Mar-2026</i>
5.	<b>Ngày lập báo cáo:</b> <i>Reporting Date:</i>	<b>09/03/2026</b> <i>9-Mar-2026</i>

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

**Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng tuần/Weekly report on change of net asset value**

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỶ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD	KỶ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD
		08/03/2026	01/03/2026
<b>1</b>	<b>Giá trị tài sản ròng (NAV)</b> <i>Net Asset Value</i>		
<b>1</b>	<b>Giá trị tài sản ròng đầu kỳ</b> <i>Net Asset Value at the beginning of period</i>		
1.1	<i>của quỹ/per Fund</i>	51,850,545,852	51,806,494,631
1.2	<i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>	10,011.98	10,005.96
<b>2</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cuối kỳ</b> <i>Net Asset Value at the end of period</i>		
2.1	<i>của quỹ/per Fund</i>	51,884,589,930	51,850,545,852
2.2	<i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>	10,015.48	10,011.98
<b>3</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó:</b> <i>Change of NAV during period, in which:</i>		
3.1	<i>Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ</i> <i>Change of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	18,142,463	31,149,774
3.2	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change of NAV related to investors during the period</i>	15,901,615	12,901,447
3.2.1	<i>Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	-	-
3.2.2	<i>Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ</i> <i>Change of NAV due to subscription, redemption during the period</i>	15,901,615	12,901,447
<b>4</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước</b> <i>Change of NAV per Fund certificate during period in comparison with the last period</i>	3.50	6.02
<b>5</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> <i>Highest/Lowest NAV within the latest 52 weeks</i>		
5.1	<i>Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)</i>	51,884,589,930	51,850,545,852
5.2	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)</i>	51,767,620,618	51,767,620,618
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)</b> <i>Foreign Investors' Ownership Ratio (not applicable for listed fund)</i>		
6.1	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ/Number of Fund Certificates</i>	-	-
6.2	<i>Tổng giá trị/Total value</i>	-	-
6.3	<i>Tỷ lệ sở hữu/Ownership Ratio</i>	0.00%	0.00%

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

**Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN**  
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa  
Nguyễn Thị Minh Châu  
Phó Giám đốc Chi nhánh

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse**  
Nguyễn Lê Đình Quang  
Tổng Giám Đốc